

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-PT

Ngày: 28/02/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:***
Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLPT - HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2020/QĐXXPT-HS ngày 06/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSPT-QĐ ngày 20/02/2020.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Đình K, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã TB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Trần Thị C, cùng sinh năm 1939; có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Phương Hữu T - Luật sư văn phòng luật sư Hữu T và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh NLC1, sinh năm 1989; vắng mặt.
2. Ông NLC2, sinh năm 1960; có mặt.

3. Anh NLC3, sinh năm 1971; có mặt.

Cùng trú tại: thôn Vạn Ty, xã TB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh NLC4, sinh năm 1972; có mặt.

5. Anh NLC5, sinh năm 1973; có mặt.

6. Ông NLC6, sinh năm 1951; ; vắng mặt.

7. Ông NLC7, sinh năm 1958; vắng mặt.

8. Ông NLC8, sinh năm 1955; vắng mặt.

9. Ông NLC9, sinh năm 1953; vắng mặt.

10. Bà NLC10, sinh năm 1955; vắng mặt.

11. Anh NLC11, sinh năm 1979; vắng mặt.

Cùng trú tại thôn TĐ, xã TB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

12. Anh NLC12, trưởng thôn TĐ, xã TB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

13. Ông NLC13 - Nguyên trưởng công an xã TB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

14. Ông NLC14 – Nguyên phó trưởng công an xã TB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

15. Ông NLC15 - Nguyên cán bộ điều tra công an huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

16. Ông NLC16 - Nguyên điều tra viên công an huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 10/9/2018 tại đường làng thôn TĐ, xã TB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác công an huyện GB phối hợp với công an xã TB đã tiến hành bắt Nguyễn Đình K có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ là 02 ống nhựa hàn kín hai đầu trong chứa chất bột màu trắng, khi bắt giữ được cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và người làm chứng là anh NLC1, cùng người tham gia niêm phong.

Kết luận giám định số: 971/KLGD-PC54 ngày 10/09/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột trong 02 ống nhựa được hàn kín hai đầu có khối lượng 0,1466 gam là ma túy, loại Heroine.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình K 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/9/2018 đến ngày 14/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2019, bị cáo Nguyễn Đình K kháng cáo với nội dung xin xem xét lại toàn bộ vụ án vì bị cáo bị oan.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình K giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là không đúng, bị cáo không phạm tội. Thời điểm trước ngày 10/9/2018 thỉnh thoảng bị cáo có sử dụng ma túy Heroin, đến thời điểm này bị cáo không sử dụng nữa. Bị cáo có ký vào NLC14 bản phạm tội quả tang, NLC14 bản niêm phong vật chứng và phong bì đựng vật chứng là đúng và bị cáo ký những văn bản trên tại UBND xã TB. Về việc bị cáo nhận tội là có hành vi tàng trữ ma túy tại những bản tự khai, NLC14 bản lấy lời khai của Điều tra viên và Kiểm sát viên trước phiên tòa sơ thẩm ngày 28/11/2018, thời điểm bị cáo nhận tội và ký vào những NLC14 bản đó là do ông NLC14 Công an xã TB ép buộc, đọc cho bị cáo viết và do bị ức chế tâm lý mâu thuẫn với ông NLC13 trưởng Công an xã TB. Địa điểm bắt bị cáo là ở nhà bị cáo chứ không phải ở đường làng thôn TĐ gần nhà bị cáo; khi Công an xã vào bắt bị cáo, bị cáo đang ngồi uống nước với anh Trần Đình Vân và Trần Đình Soạn ở nhà. Bị cáo làm việc với anh NLC14 duy nhất 01 lần tại Công an xã TB vào ngày 10/9/2018. Mong Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo bị oan

Người làm chứng trình có mặt tại phiên tòa hôm nay như ông Soan, anh Sơn, anh Huế, anh An giữ nguyên lời khai như tại phiên tòa sơ thẩm. Những người làm chứng như anh NLC1, anh NLC2, anh NLC14, ông NLC13, ông NLC16 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích về thủ tục tố tụng và các chứng cứ buộc tội bị cáo đã

đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nhận thấy bị cáo bị kết tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là oan, do mâu thuẫn cá nhân với ông NLC13 – trưởng công an xã TB nên ông NLC13 mới làm như vậy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là oan sai đề nghị hủy án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án. Vì vị trí bắt người có mâu thuẫn, 3 người công an xã khai 3 vị trí khác nhau, mâu thuẫn lời khai về xe đi bắt, theo luật sư không có việc bắt K ở ngoài đường rồi đưa về nhà. Hơn nữa lời khai của ông NLC14 và ông NLC13 không khách quan, Chỉ có công an xã bắt quả tang nhưng NLC14 bản phạm tội quả tang lại có sự tham gia của công an huyện GB.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Có một số vi phạm tố tụng của Cơ quan điều tra về việc lập NLC14 bản bắt người phạm tội quả tang, những vi phạm thiết sót về tố tụng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Sau khi điều tra lại, Cơ quan điều tra đã có văn bản giải trình và những thiếu sót này không làm thay đổi bản chất, nội dung sự thật khách quan của vụ án. Quá trình điều tra lại, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay đã làm rõ được các tài liệu chứng cứ buộc tội bị cáo.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết. Tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu như sau:

- NLC14 bản bắt người phạm tội quả tang và NLC14 bản niêm phong vật chứng ngày 10/9/2018.

- Lời khai của người làm chứng NLC1.

- Kết luận giám định số 971 ngày 10/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Tại các bản tự khai do bị cáo K viết ngày 10/9/2018, 11/9/2018, 12/9/2018, 15/9/2018, 20/9/2018, bị cáo đều thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tại các NLC14 bản ghi lời khai ngày 10/9/2018, 12/9/2018 và NLC14 bản hỏi cung của cơ quan điều tra công an huyện GB các ngày 15/9/2018, 20/9/2018 và 21/9/2018 và NLC14 bản hỏi cung bị can của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện GB ngày 12/11/2018, bị cáo đều khai rõ về hành vi phạm tội, ở mỗi bản khai đều khẳng định toàn bộ lời khai là đúng sự thật và tự nguyện khai báo theo đúng diễn biến hành vi đã thực hiện, không bị ai đánh đập, ép buộc.

Những lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo phù hợp với NLC14 bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh NLC1, cùng các vật chứng thu giữ và được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Những người làm chứng mà phía bị cáo và luật sư đưa ra điều khai không chứng kiến việc bị cáo bị bắt. Cơ quan điều tra cũng đã có giải trình hợp lý về một số thiếu sót về mặt tố tụng. Trong các bản tự khai và NLC14 bản ghi lời khai của bị cáo trong khi bị tạm giữ và kể cả lúc tại ngoại là đúng sự thật, khách quan. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 10/9/2018 tại đường làng thôn TĐ, xã TB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác công an huyện GB phối hợp với công an xã TB đã tiến hành bắt Nguyễn Đình K có hành vi tàng trữ trái phép 0.1466 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Bản án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Đình K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan. Nhận định đánh giá chứng cứ của bản án sơ thẩm là đầy đủ, phù hợp với thực tế khách quan của vụ án. Lời khai của bị cáo và lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có vấn đề gì mới, việc đưa ra các chứng cứ, lý lẽ chứng minh bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ, bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá, nhận định đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử bác bỏ lời tự bào chữa của bị cáo và lời bào chữa của luật sư, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phạt hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình K 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/02/2020 được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/9/2018 đến ngày 14/9/2018.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Đình K thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND huyện GB;
- PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Công Đồng

Nguyễn Tuyết Mai

Đinh Xuân Tuấn